

Tuần 28, 24/07/2026

Sóng gió

Tiêu điểm:

- Bất ổn từ địa chính trị và giá dầu đang có xu hướng tăng trở lại
- Cuộc khủng hoảng với niềm tin vàng và đồ trang sức cao cấp của PNJ, SJC trong thời gian gần đây
- Mỹ áp thuế Mục 301 đối với 60 đối tác thương mại; Việt Nam chịu mức thuế 12.5% do cáo buộc chưa kiểm soát hiệu quả lao động cưỡng bức trong chuỗi cung ứng.
- Tổng LNST Q2/2026 của hơn 300 doanh nghiệp đã công bố ước tính tăng trưởng gần 25% YoY, động lực tăng trưởng đến từ nhóm phi tài chính

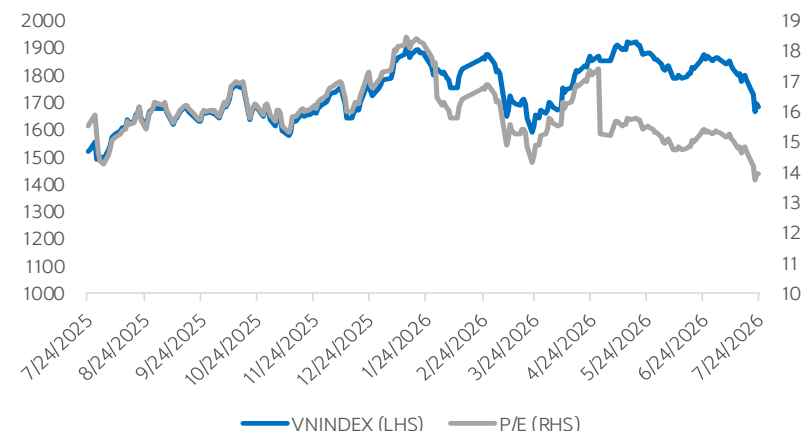
Đánh giá: Tâm lý thị trường vẫn chịu sức ép từ các yếu tố vĩ mô. Căng thẳng Trung Đông và giá dầu tăng trở lại làm gia tăng lo ngại về lạm phát. Trong nước, thâm hụt thương mại 7 tháng đầu năm gây áp lực lên tỷ giá và dòng tiền, trong khi mặt bằng lãi suất cao tiếp tục là rào cản đối với thị trường chứng khoán. Mặc dù kết quả kinh doanh quý II/2026 của nhiều doanh nghiệp vẫn tích cực, tâm lý nhà đầu tư nhìn chung vẫn thận trọng.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index kết tuần tại 1,686 điểm (-101.3 điểm, -5.7%) trong bối cảnh thanh khoản tăng, phản ánh áp lực bán gia tăng. Mặc dù vùng 1,660 điểm đã hỗ trợ chỉ số xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật, chúng tôi cho rằng xu hướng ngắn hạn vẫn chưa thực sự ổn định khi dòng tiền chưa cho thấy tín hiệu cải thiện rõ rệt. Để xu hướng được xác nhận, thị trường cần thêm thời gian tích lũy, cùng với sự cải thiện dòng tiền và các yếu tố vĩ mô hỗ trợ.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân từng phần, đồng thời duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý nhằm quản trị rủi ro và sẵn sàng gia tăng vị thế khi xu hướng thị trường xác nhận hồi phục. Nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng đòn bẩy (margin) để bắt đáy khi thị trường chưa xác nhận xu hướng giảm đã dừng lại.

D? li?u th? tr?ng tu?n	% Thay đ?i					Đ?nh giá			
Tên ch? s?	Giá đóng c?a	1W	1M	3M	YTD	Xu h?ng	P/E	P/B	V?n hóa (T? USD)
VN-Index	1,686	-5.7	-10.2	-9.0	-5.5		14.0	1.9	305
Upcom Index	126	-1.2	-1.2	-1.3	4.1		11.4	1.6	24
HNX Index	273	-6.4	-14.2	8.4	9.7		16.3	1.6	16
VN30 Index	1,829	-5.3	-9.0	-9.1	-9.9		12.3	2.0	225
S&P 500 Index	7,408	-0.7	0.7	3.4	8.2		27.3	5.6	66,147
STOXX Europe 600 Index	641	0.0	1.0	5.0	8.3		17.8	2.4	18,410
Hang Seng	24,941	1.5	6.5	-4.0	-2.7		13.2	1.3	3,814
Nikkei 225	64,611	0.7	-6.6	8.2	28.4		24.2	3.0	6,368
SHCOMP Index	3,814	1.3	-7.2	-6.5	-3.9			1.5	9,201
STI Index	5,576	1.1	6.8	13.2	19.9		16.8	1.8	632
KOSPI Index	6,691	-1.9	-21.0	3.3	58.8		19.5	2.0	3,848

Ngu?n: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

(84-28) 5808 7603

✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất

Bấm vào hình hoặc quét QR

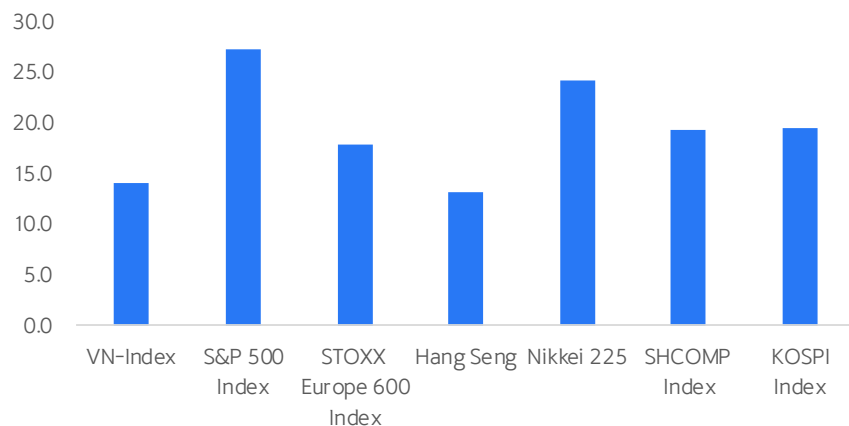
WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

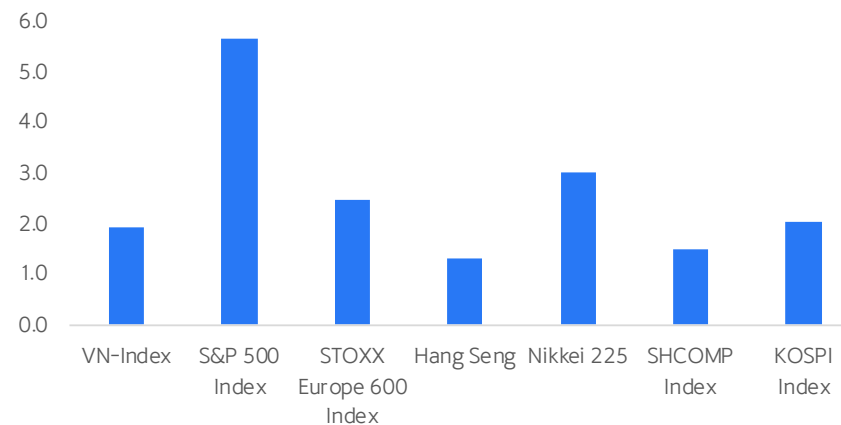
Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD								% Tỷ trọng GTGD			Đánh giá	
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	
Large Cap	-5.7	-8.7	-9.7	-3.5	10.0	2.3	-15.4	-41.6	43.9	1.2	14.5	2.2	
Mid Cap	-5.0	-9.2	-12.3	-10.1	7.4	17.7	-5.7	-15.3	38.3	0.1	10.0	1.1	
Small Cap	-2.1	-6.7	-12.3	-15.6	0.0	0.2	-16.1	-37.5	17.9	-1.3	10.8	0.6	

Theo ngành	% Thay đổi GTGD								% T? tr?ng GTGD			Đ?nh
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B
Ô tô & Ph? tùng	-0.7	-0.6	-1.9	3.7	34.4	38.7	15.5	466.5	2.7	0.5	3.9	1.0
Th?c ph?m và đ? u?ng	-2.0	0.1	-5.0	-14.3	25.0	21.0	-3.2	1.0	10.1	1.4	15.2	3.0
Dur?c và Y t?	-2.5	-5.7	-9.6	-13.5	-25.9	-18.4	-40.4	-67.6	0.9	-0.4	16.2	1.9
Truy?n thông	-3.1	-14.0	-13.4	-23.0	-75.5	-83.3	-71.3	-99.9	0.0	0.0	21.2	0.8
D?u khí	-3.6	-3.7	-0.2	25.8	-1.6	11.1	-22.3	21,035.2	1.5	-0.1	22.9	2.1
B?o hi?m	-4.6	-11.0	-17.8	-2.6	25.8	-5.5	-34.4	-32.5	2.2	0.3	12.9	1.5
B?t đ?ng s?n	-4.6	-6.1	-9.9	7.8	18.3	-0.2	-20.5	11.1	16.7	1.5	31.9	3.5
Xây d?ng và v?t li?u	-4.7	-11.4	-13.9	-14.0	-5.7	-10.7	-25.2	-39.8	6.1	-0.8	9.9	1.2
Tài nguyên cơ b?n	-5.0	-11.6	-16.8	-12.1	12.0	-1.8	-21.8	-86.6	2.6	0.1	11.9	1.2
Ngân hàng	-6.1	-10.3	-7.3	-5.2	21.6	4.7	-11.7	-36.2	17.0	2.0	8.8	1.5
Công ngh? Thông tin	-6.2	-10.3	-14.9	-32.7	-28.4	-45.8	-57.5	-98.8	0.2	-0.1	11.5	2.5
Tài chính	-6.3	-7.3	-10.0	-4.8	-2.3	22.9	10.8	65.8	20.1	-2.0	15.0	1.7
Du l?ch và Gi?i trí	-6.5	-12.1	-9.0	-16.8	3.1	-2.8	-15.2	-73.8	1.7	-0.1	26.9	4.1
Ti?n ích	-7.4	-9.3	-5.1	-6.8	-26.1	-26.7	-31.1	-80.0	1.5	-0.7	12.1	1.8
Hàng hóa d?ch v? & Công nghi?p	-8.4	-15.1	-18.0	-22.1	8.8	10.9	-11.3	-60.9	6.3	0.1	6.9	1.8
Bán l?	-9.6	-12.6	-19.4	-20.8	-23.6	-29.2	-27.2	-86.9	0.7	-0.3	16.1	3.0
Hóa ch?t	-10.4	-16.7	-19.8	-6.6	7.1	5.9	-26.6	-49.6	3.1	0.0	12.7	1.5
Hàng cá nhân & Gia d?ng	-16.0	-33.8	-38.0	-37.9	-12.3	35.3	17.8	1,386.8	6.5	-1.5	6.5	1.0
Ngu?n: ICB c?p 2 - Fiinpro, Bloomberg												

P/E



P/B



WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư



Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-64,427	17,878	17,878
Ấn độ	609	2,029	2,029	-26,936
Indonesia	-112	-229	-229	-4,477
Nhật Bản*	-491	3,983	3,983	56,992
Mayaysia	4	108	108	-592
Hàn Quốc	3,688	-4,444	-4,444	-99,260
Sri Lanka	-1	-10	-10	-118
Đài Loan	-91	-18,657	-18,657	-39,017
Thái Lan	93	1,357	1,357	2,237
Việt Nam	-93	-300	-300	-3,239

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,253	-11.9	-44.3	-104.3	-198.0
Nước ngoài	1,563	-12.4	-40.7	-84.6	-167.1
VanEck Vectors Vietnam ETF	483	-10.6	-16.2	0.0	-42.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	333	-1.7	-15.2	-65.9	-114.1
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	0.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	351	0.0	-2.1	-6.6	3.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	191	0.0	-6.5	-10.9	-13.1
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	-0.8	-1.3	-1.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	691	0.5	-3.6	-19.7	-30.9
DCVFMVN Diamond ETF	394	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	213	0.5	-3.0	-12.1	-22.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	-0.2	-0.2	0.0	1.0
MAFN VN30 ETF	23	0.0	-0.5	-7.6	-10.4
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-0.1
VinaCapital VN100 ETF	27	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	9	0.2	0.1	0.0	0.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

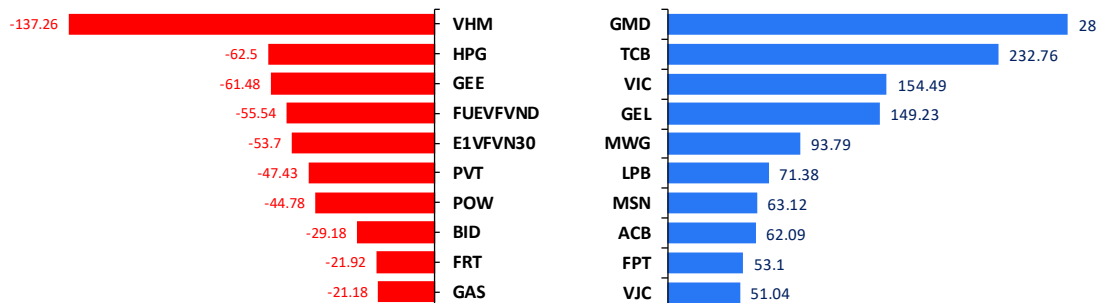
QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

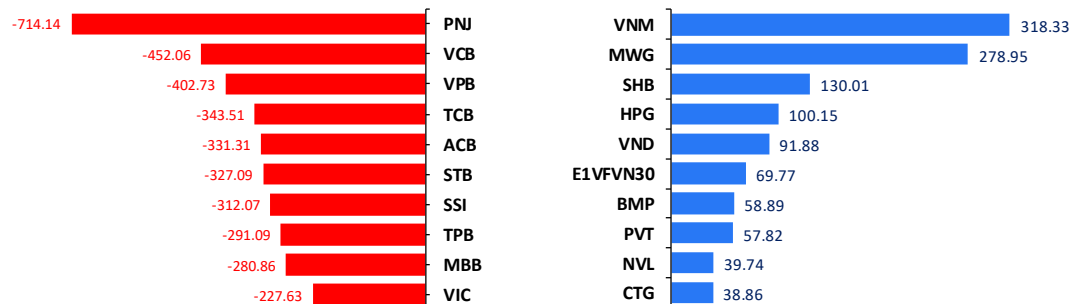
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

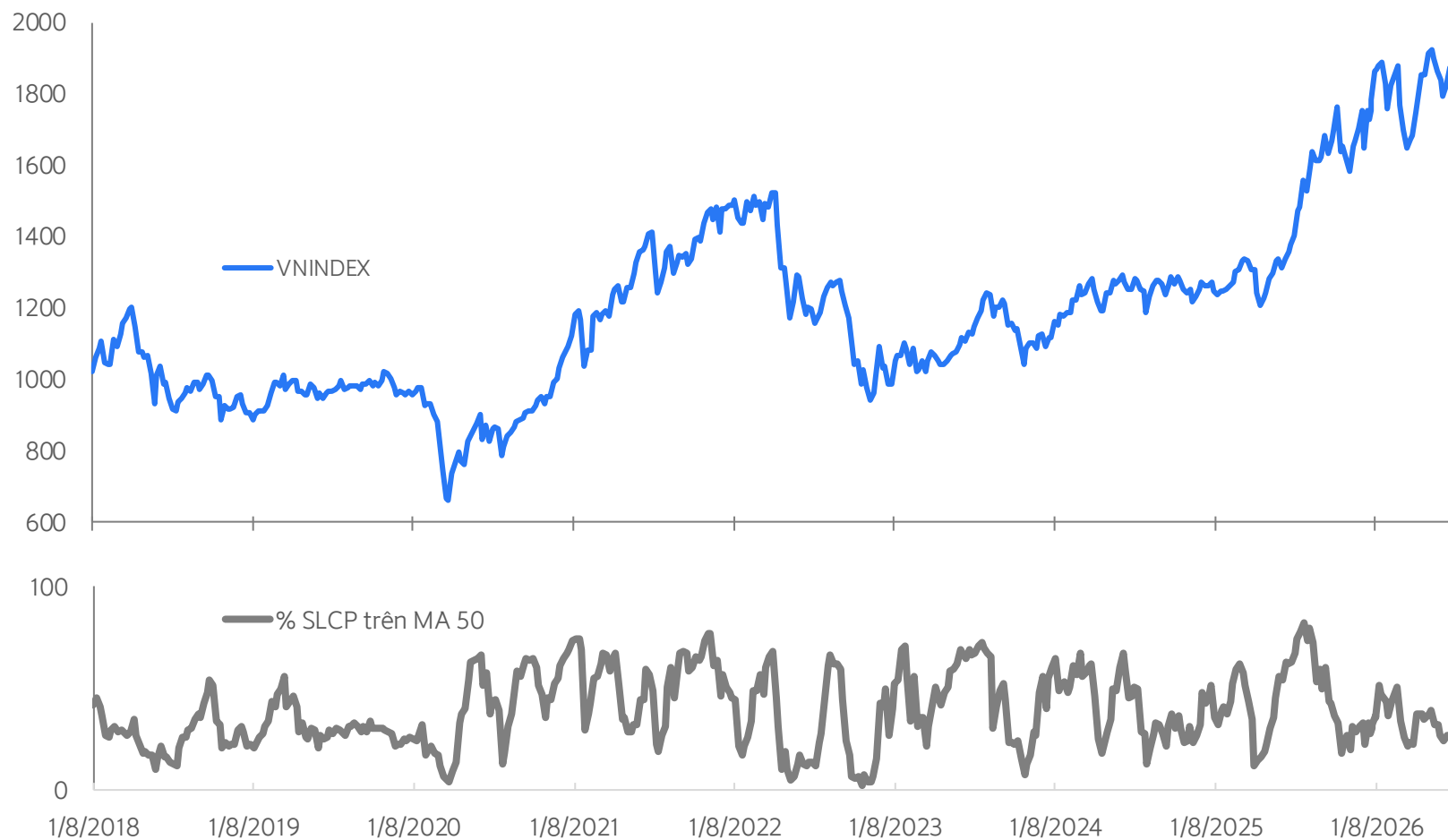
Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	51	-402	20	382
Tài nguyên Cơ bản	-55	-7	128	-121
Truyền thông	0	1	0	-1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	252	8	-5	-3
Y tế	0	0	-1	1
Hóa chất	-14	24	26	-50
Dịch vụ tài chính	-87	-35	809	-774
Du lịch và Giải trí	51	-72	134	-62
Ngân hàng	444	-2,241	6,585	-4,345
Xây dựng và Vật liệu	10	122	-78	-43
Thực phẩm và đồ uống	110	273	-266	-7
Bán lẻ	71	316	11	-327
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-66	-58	17	42
Hàng cá nhân & Gia dụng	5	-187	-14	200
Công nghệ Thông tin	55	-150	-22	172
Ô tô và phụ tùng	0	-29	13	15
Bảo hiểm	1	2	-15	14
Dầu khí	26	-88	56	32
Tổng	855	-2,523	7,399	-4,876

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Chưa bao gồm dữ liệu phiên thứ 6



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Xu hướng kỹ thuật



Ngân hàng				Bất động sản				Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
SHB	26	Weak	Weak	DXG	19	Weak	Weak	BVH	32	Weak	Weak	HPG	23	Weak	Weak	GEX	27	Weak	Weak
MBB	22	Weak	Weak	NVL	54	Strong	Neutral	BMI	24	Weak	Weak	NKG	24	Weak	Weak	VSC	22	Weak	Weak
HDB	43	Weak	Neutral	DIG	26	Weak	Weak	BIC	23	Weak	Neutral	HSG	28	Weak	Weak	PVT	31	Weak	Weak
VPB	33	Weak	Weak	VRE	20	Weak	Weak	VIX	25	Weak	Weak	SMC	45	Neutral	Weak	GMD	42	Weak	Weak
MSB	53	Neutral	Strong	PDR	12	Weak	Weak	SSI	31	Weak	Weak	CII	25	Weak	Weak	HAH	23	Weak	Weak
TCB	26	Weak	Weak	VIC	48	Neutral	Neutral	VND	39	Weak	Weak	HHV	32	Weak	Weak	GEE	29	Weak	Weak
EIB	31	Weak	Weak	KDH	17	Weak	Weak	VCI	26	Weak	Weak	VCG	26	Weak	Weak	VOS	24	Weak	Weak
ACB	48	Neutral	Neutral	VHM	37	Weak	Weak	HCM	58	Strong	Strong	PC1	49	Neutral	Neutral	APH	38	Neutral	Neutral
TPB	26	Weak	Weak	TCH	21	Weak	Weak	TCX	34	Weak	Weak	FCN	29	Weak	Weak	VTP	32	Neutral	Weak
STB	57	Neutral	Strong	KBC	41	Neutral	Weak	ORS	43	Weak	Neutral	VGC	27	Weak	Weak	SBG	44	Weak	Neutral
CTG	16	Weak	Weak	HDG	17	Weak	Weak	VDS	31	Weak	Weak	DPG	17	Weak	Weak	REE	26	Weak	Weak
VIB	27	Weak	Weak	HDC	17	Weak	Weak	FTS	31	Weak	Weak	CTD	17	Weak	Weak	PAC	12	Weak	Weak
SSB	44	Weak	Neutral	NLG	21	Weak	Weak	CTS	32	Weak	Weak	CTR	39	Weak	Weak	TV2	18	Weak	Weak
VCB	19	Weak	Weak	DXS	24	Weak	Weak	BSI	29	Weak	Weak	HT1	31	Weak	Weak	TCM	30	Weak	Weak
NAB	43	Weak	Neutral	NTL	22	Weak	Weak	TCI	40	Neutral	Weak	CTI	25	Weak	Weak	TLG	28	Weak	Weak
OCB	38	Weak	Weak	SIP	22	Weak	Weak	TVB	35	Weak	Weak	BMP	51	Neutral	Strong	PNJ	17	Weak	Weak
BID	22	Weak	Weak	SZC	17	Weak	Weak	DSE	43	Neutral	Neutral					MSH	28	Weak	Weak
LPB	51	Neutral	Neutral	BCM	16	Weak	Weak												
Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí & điện nước và Tiện ích				Thực phẩm và đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch & giải trí và Ô tô phụ tùng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
FPT	24	Weak	Weak	PVD	50	Neutral	Neutral	MSN	20	Weak	Weak	YEG	32	Neutral	Weak	VPL	25	Weak	Weak
SAM	32	Neutral	Weak	BSR	43	Weak	Weak	VNM	58	Strong	Neutral	DCL	49	Neutral	Neutral	VJC	36	Weak	Weak
ELC	27	Weak	Weak	PLX	37	Weak	Weak	DBC	26	Weak	Weak	DBD	30	Weak	Weak	HVN	32	Weak	Weak
CMG	32	Weak	Weak	POW	39	Weak	Weak	BAF	32	Neutral	Neutral	TNH	34	Neutral	Weak	SCS	13	Weak	Weak
MWG	27	Weak	Weak	NT2	41	Neutral	Weak	SAB	42	Neutral	Neutral	JVC	18	Weak	Weak	VNG	46	Neutral	Weak
DGW	25	Weak	Weak	GAS	33	Weak	Weak	ANV	23	Weak	Weak					HAX	10	Weak	Weak
PET	47	Weak	Neutral	GEG	31	Weak	Weak	VHC	33	Weak	Weak					DRC	13	Weak	Weak
FRT	34	Weak	Weak	PPC	25	Neutral	Weak	MCH	50	Neutral	Neutral								

Danh sách theo dõi tiềm năng

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	HPG	20.8	26	23.5	25.0%	Kỳ vọng KQKD Q1 tăng trưởng ấn tượng, và ước phóng Q2 vẫn duy trì được đà tăng trưởng. Cổ phiếu thùng nền hỗ trợ phù hợp với chiến lược mua tích lũy với tỷ trọng nhỏ hơn là giao dịch ngắn hạn
2	POW	13.4	15.7	13.5	17.6%	KQKD tăng trưởng ấn tượng nhờ nhu cầu điện cao, và sản lượng Qc cao. Xu hướng giá tốt duy trì nhịp tăng ổn định
3	REE	44.4	NA	NA	NA	Triển vọng đầu tư dài hạn ổn định với kế hoạch phát triển điện tái tạo cụ thể là điện gió ngoài khơi. Hiện tượng thời tiết El nino cũng góp phần khiến REE chiết khấu sâu. Định giá hấp dẫn phù hợp với chiến lược đầu tư dài hạn

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ACC	Xây dựng và Vật liệu	5.21 - 14.15	5.2	-30.3%
2	PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.75 - 84.67	30.8	-28.5%
3	DGC	Hóa chất	36.05 - 110.90	36.9	-17.7%
4	CTS	Dịch vụ tài chính	19.10 - 36.60	21.5	-17.6%
5	SGT	Công nghệ Thông tin	9.90 - 19.30	9.9	-17.5%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
12.2%	102.4	31.92 - 109.80	Ô tô và phụ tùng	VVS
9.4%	19.3	16.45 - 22.00	Bảo hiểm	PGI
9.0%	9.9	7.50 - 11.70	Y tế	SPM
8.8%	10.2	4.08 - 10.15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	ASP
7.0%	10.8	9.30 - 14.09	Xây dựng và Vật liệu	HVH

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DST	Truyền thông	3.90 - 14.50	8.1	-22.9%
2	MKV	Y tế	9.30 - 26.40	16.8	-18.4%
3	VCM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.90 - 11.80	7.2	-18.2%
4	VDL	Thực phẩm và đồ uống	7.30 - 15.10	7.8	-17.9%
5	CKV	Công nghệ Thông tin	11.80 - 19.00	14.4	-17.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.1%	14.7	9.00 - 14.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PPE
19.4%	11.1	9.10 - 17.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NAP
16.3%	5.7	4.90 - 7.20	Bất động sản	V21
13.4%	36.5	24.80 - 49.60	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HTC
12.9%	14.0	10.10 - 17.30	Xây dựng và Vật liệu	VC1

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TV6	Bán lẻ	5.50 - 14.00	5.5	-39.6%
2	QBS	Hóa chất	0.40 - 0.90	0.4	-33.3%
3	BNW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.10 - 34.50	17.6	-31.5%
4	NTW	Tiêu dùng không thiết yếu	16.00 - 25.00	16.2	-29.6%
5	VE9	Xây dựng và Vật liệu	2.50 - 6.40	2.5	-24.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
50.0%	1.8	1.20 - 5.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	L35
45.2%	18.0	10.80 - 25.00	Bảo hiểm	NSL
45.1%	7.4	2.00 - 9.20	Điện nước & xăng dầu khí đốt	TH1
36.3%	21.8	8.50 - 22.00	Tài nguyên Cơ bản	KHD
31.1%	16.0	10.80 - 18.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DOP

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 c? phi?u có giá tr? giao d?ch thay đ?i đ?t bi?n so v?i tu?n li?n trư?c

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá tr? giao d?ch		Giá (nghìn VND)	Giá c? phi?u	
				TB Ngày (Tri?u VND)	%1W		Bi?n đ?ng 52 tu?n	%1W
1	DGC	Hóa ch?t Đ?c Giang	Hóa ch?t	50,227.9	215.2	36.9	3.65 - 5.73	7.3
2	SGT	Sài Gòn Telecom	Công ngh? Thông tin	784.4	200.5	9.9	9.90 - 19.30	-17.5
3	KDC	T?p đoàn KIDO	Th?c ph?m và đ? u?ng	7,219.5	183.9	48.7	38.70 - 55.80	-1.8
4	MCM	Gi?ng bò s?a M?c Châu	Th?c ph?m và đ? u?ng	1,786.7	157.5	26.8	24.60 - 30.70	-7.3
5	TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa ch?t	6,551.4	152.1	74.5	61.20 - 86.70	-4.5
6	HHP	Gi?y Hoàng Hà H?i Phòng	Tài nguyên Cơ b?n	23,864.3	144.0	15.2	8.70 - 15.50	0.7
7	PDN	C?ng Đ?ng Nai	Hàng & D?ch v? Công nghi?p	701.2	139.6	96.1	87.90 - 120.00	-2.7
8	PTB	Công ty C? ph?n Phú Tài	Tài nguyên Cơ b?n	4,092.9	136.3	32.7	31.25 - 46.40	-6.7
9	VNM	VINAMILK	Th?c ph?m và đ? u?ng	448,176.7	124.2	58.9	54.60 - 75.50	-0.2
10	LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	262,706.5	119.8	52.4	33.35 - 58.50	-0.9

Ngư?n: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Th?ng kê đ?i v?i các mã có v?n hóa trên 2,000 t? VND

Tỷ giá

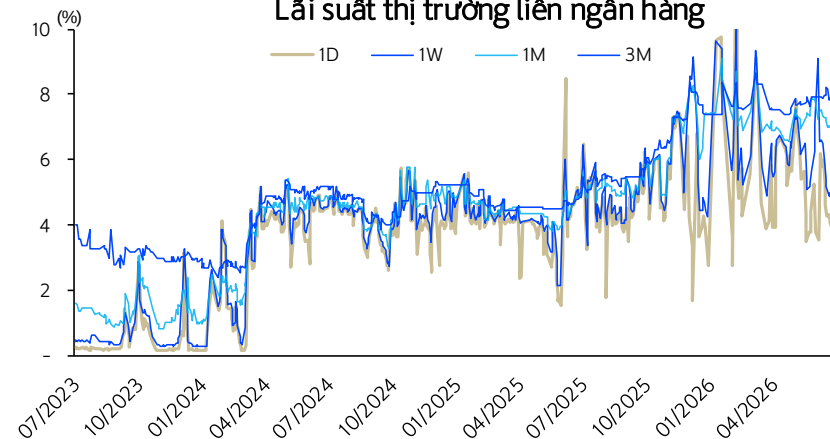
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	101.32	0.5	-0.3	2.8	3.0	
VND/USD	26,322	0.1	0.0	-0.1	0.1	
KRW/USD	1,464.65	-1.5	-5.0	-0.8	1.7	
JPY/USD	163.81	0.9	1.3	2.8	4.5	
EUR/USD	0.88	0.5	-0.2	3.0	3.2	
SGD/USD	1.29	0.0	-0.5	1.2	0.5	
CNY/USD	6.78	0.0	-0.5	-0.8	-3.0	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	90.22	9.4	28.3	-4.4	57.1	
Xăng	341.90	0.8	18.6	-1.3	100.5	
Gas	2.89	-0.7	-10.2	14.6	-21.6	
Than	130.75	0.7	-9.2	-1.9	21.6	
Vàng	4,045.54	0.7	1.2	-14.1	-6.3	
Bạc	58.08	3.9	1.1	-23.3	-19.0	
Platinum	1,594.18	-0.1	0.6	-21.0	-22.6	
Quặng sắt	98.47	-0.3	-2.0	-8.0	-8.1	
Thép cán	3,285.00	-0.9	-1.7	-2.5	0.5	
Lúa mì	701.50	2.7	19.8	15.3	38.4	
Ngô	465.50	4.7	14.4	2.3	5.7	

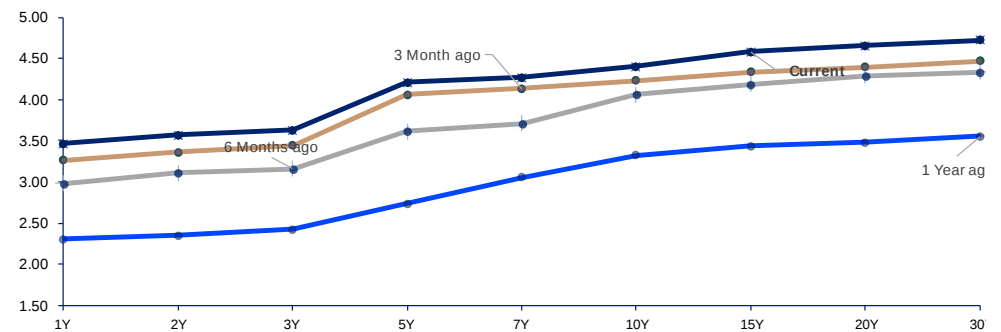
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.47	3.57	3.63	4.21	4.27	4.41	4.58	4.33	4.18
Thay đổi (WoW)	5.40	6.30	4.60	0.20	0.30	0.00	-0.30	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.